

ĐẶC ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC DẠY HỌC NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM DỰA VÀO NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

ThS. NGUYỄN KHẢI HOÀN*

Abstract: There have been researches on pedagogical professional knowledge (PPK), training PPK and case study method (CSM) in science and in teaching. However, there have been few researches on applying CSM into teaching as a strategy for researching and studying. This article describes and clearly shows some of the characteristics, principles in teaching pedagogical professional knowledge basing on case study in training primary school teachers.

Keywords: Characteristics, principles of teaching, pedagogical, case studies, primary school teachers.

Dạy học Nghiệp vụ sư phạm (NVSP) dựa vào nghiên cứu trường hợp (NCTH) về bản chất là xử lý nội dung học tập thành các vấn đề và thiết kế các trường hợp để sinh viên (SV) nghiên cứu, khi hoàn thành NCTH là giải quyết xong vấn đề cần học tập. Khi dạy học NVSP dựa vào NCTH, giảng viên (GV) phải biết phát huy được tính tích cực, độc lập, chủ động, sáng tạo của SV. Quá trình học tập của SV dựa vào NCTH là SV tự nghiên cứu, làm việc với các trường hợp được GV lựa chọn hoặc thiết kế. Từ đó, SV có cơ hội kiến tạo học vấn, phát triển khả năng hợp tác, làm việc theo nhóm, làm việc cá nhân, phát triển kỹ năng tư duy, có kinh nghiệm và kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng thích ứng với nghề nghiệp, cuộc sống sau này.

1. Đặc điểm của dạy học NVSP dựa vào NCTH trong đào tạo giáo viên tiểu học (GVTH)

1.1. Nội dung học tập: là các hoạt động thực hành, thực tập sư phạm, rèn luyện NVSP thường xuyên; là chuyên ngành tâm lý học, giáo dục học và phương pháp dạy học bộ môn - những lĩnh vực cốt yếu đảm bảo cho GV thực hiện chức năng dạy học và giáo dục hiệu quả. Đây là cơ sở để đánh giá năng lực sư phạm (NLSP) của GV nói chung và SV ngành giáo dục tiểu học nói riêng. Chương trình đào tạo NVSP theo tiếp cận năng lực giúp GVTH rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ như: - Chẩn đoán nhu cầu và đặc điểm đối tượng; - Phân tích và hiểu chương trình của từng môn học; - Thiết kế kế hoạch dạy học và giáo dục; - Triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với đặc điểm của bậc học (khả năng kể chuyện, nhập vai, tổ chức trò chơi, múa, hát, đàn, nhạc);

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học và giáo dục; - Phối hợp và hướng dẫn, tổ chức công tác Đội Thiếu niên tiến phong và Sao nhi đồng; - Tham gia củng cố và duy trì thành quả phổ cập giáo dục tiểu học; - Tự hoàn thiện mình, biết hợp tác, phối hợp với phụ huynh, cộng đồng và địa phương trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

1.2. Mục tiêu học tập: rèn luyện, phát triển, hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp và những giá trị đạo đức, văn hóa nhà giáo. Khi dạy học các môn Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp dạy học bộ môn và các môn chuyên ngành, cần chú trọng hình thành và phát triển ở SV các kỹ năng tìm hiểu, nghiên cứu học sinh tiểu học, nắm được các đặc điểm chủ yếu của giáo dục tiểu học trong chương trình đào tạo GVTH. Hoạt động dạy học các môn NVSP phải định hướng năng lực dạy học, để sau khi tốt nghiệp SV có khả năng đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp.

1.3. Phương thức học tập là hoạt động nghiên cứu của người học: Dạy học NVSP dựa vào NCTH chính là dạy cách nghiên cứu, học tập qua các trường hợp cụ thể, giúp SV hiểu, nắm vững kiến thức và rút ra những bài học kinh nghiệm một cách sâu sắc và sinh động, góp phần hình thành năng lực nghiên cứu khoa học và là cơ sở để phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Trường hợp trong dạy học được xem là đối tượng hoạt động học tập (nghiên cứu) của SV do GV thiết kế, lựa chọn và tổ chức theo kiểu loại nhất định. Dựa vào đó, tiến trình học tập (tiến trình NCTH) của SV được hướng vào nhận thức và thực hành năng lực nghề nghiệp một cách chủ động, sáng tạo, thiết thực.

* Trường Đại học Tân Trao

1.4. Là quá trình rèn luyện, trải nghiệm qua thực hành, thực tế thường xuyên, liên tục: Trong quá trình dạy học NVSP, phải thường xuyên quan tâm tới việc thực hành, rèn luyện các kĩ năng, NVSP, chú trọng đến các cơ hội trải nghiệm thực tế nghề nghiệp cho SV ở trường tiểu học. Các trường hợp được sử dụng trong dạy học phải phản ánh sâu sắc những sự kiện, hiện tượng, vấn đề thực tiễn của nhà trường tiểu học vì: - Thực hành NVSP là bộ phận nòng cốt trong chương trình đào tạo GVTH, là hoạt động đóng vai trò chủ yếu trong việc hình thành tay nghề cho SV; - Là cầu nối giữa lí luận với thực tiễn, điều kiện quan trọng cho sự hình thành và phát triển NLSP của SV; - Là con đường cơ bản để giáo dục đạo đức và văn hóa nghề nghiệp nhà giáo cho SV.

2. Nguyên tắc dạy học NVSP cho GVTH dựa vào NCTH

2.1. Tính tương thích của trường hợp với nội dung đào tạo và đặc điểm của SV: Để hình thành các NLSP cần thiết cho SV, trong quá trình dạy học NVSP dựa vào NCTH, cần lựa chọn hoặc thiết kế trường hợp cho tương thích, phù hợp với nội dung đào tạo và đặc điểm SV, qua đó thúc đẩy sự phát triển trí tuệ và những NLSP của SV. Khi dạy học NVSP, nội dung chủ đề/bài học cần chứa đựng ít nhất về một vấn đề học tập có tính điển hình và khả năng khái quát hoá cho những vấn đề tương tự. Mâu thuẫn trong vấn đề học tập cần phù hợp với đặc điểm và khả năng nhận thức của SV, nhằm tạo cho SV sự tự tin vào khả năng giải quyết vấn đề.

2.2. Tính tích hợp liên môn, xuyên môn: NVSP có nội dung phức hợp bao hàm nhiều vấn đề cốt lõi của năng lực dạy học, giáo dục. Để áp dụng NCTH trong dạy học NVSP một cách hiệu quả, cần thiết kế chương trình đào tạo theo hướng tích hợp, liên môn để đảm bảo tính thực tiễn (định hướng đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa sau 2015), vừa giúp SV rèn luyện kĩ năng tổng hợp và khái quát vấn đề.

2.3. Học tập qua nghiên cứu độc lập, nghiên cứu theo nhóm và tự học: Dạy học NVSP dựa vào NCTH thực chất là học theo hướng nghiên cứu, trải nghiệm, hợp tác có thể thực hiện ở từng cá nhân, hoặc theo nhóm. Vì vậy, trong quá trình học tập, ngoài việc làm việc theo nhóm, SV phải dành thời gian tự học, tự nghiên cứu để chuẩn bị trước những yêu cầu do GV đặt ra. Trong quá trình dạy học, GV cần lựa chọn vận dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học cho phù hợp và nên tổ chức một cách linh hoạt các hoạt động học tập nhằm phát huy khả năng tự học, nghiên cứu độc lập, làm việc theo nhóm, học hợp tác của SV.

2.4. Tính thực tiễn sinh động: Việc dạy học NVSP dựa vào NCTH cần xuất phát từ thực tiễn cuộc sống, học tập và tương lai nghề nghiệp của SV, vì thực tiễn giúp SV ghi nhớ và tích lũy kinh nghiệm tốt hơn, đồng thời tận dụng những kinh nghiệm, kĩ năng đã có vào quá trình giải quyết vấn đề, ra quyết định và điều chỉnh các quyết định cho phù hợp với thực tiễn giáo dục. Để lựa chọn, xây dựng những trường hợp có hiệu quả cao, GV cần đầu tư thời gian tích cực tiếp cận các nguồn thông tin khác nhau từ thực tiễn cuộc sống và lĩnh vực, nghề nghiệp có liên quan; hoặc cần được tập huấn để có thêm kĩ năng phù hợp với môn học.

2.5 Môi trường học tập hợp tác, giàu trải nghiệm: Dạy học NVSP dựa vào NCTH đòi hỏi môi trường học tập có tính hợp tác, có tính học thuật và môi trường quản lí dạy học trong nhà trường cũng phải tạo thuận lợi cho những nhân tố này. Ngoài ra, SV phải thường xuyên được thực tế, trải nghiệm tại môi trường giáo dục tiểu học để việc dạy học NVSP mới thực sự mang lại hiệu quả. Trong quá trình dạy học NVSP dựa vào NCTH, GV cần sử dụng nhiều kĩ thuật dạy học để tạo ra môi trường học tập hợp tác giữa GV-SV, SV-SV nhằm khai thác vốn sống, kinh nghiệm của SV vào giải quyết các nhiệm vụ học tập. GV cần nắm vững bản chất, nội dung, yêu cầu của NCTH để có thể hướng dẫn SV học tập theo thiết kế dạy học dựa vào các trường hợp được xây dựng hoặc sưu tầm trong dạy học NVSP.

Để việc dạy học NVSP dựa vào NCTH thực sự mang lại hiệu quả, GV cần có cách tiếp cận phù hợp theo định hướng phát triển năng lực người học, giúp SV hình thành những ý tưởng, cách lựa chọn, tổng hợp vấn đề (nội dung, chủ đề) hay những tình huống có vấn đề từ những nội dung, kiến thức riêng biệt; cách thức thực hiện quy trình học theo hướng nghiên cứu, từ đó hình thành và phát triển cho SV các kĩ năng học tập ở mức độ cao như: kĩ năng thu thập, xử lí thông tin, phân tích, tổng hợp, đánh giá, áp dụng. Trong đó, điều quan trọng nhất là phải đảm bảo cho SV thể hiện tính chủ động, linh hoạt một cách tối đa. □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thành Hưng. **Dạy học hiện đại (Lí luận - Biện pháp - Kĩ thuật)**. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.
2. Đặng Thành Hưng - Trịnh Thị Hồng Hà - Nguyễn Khải Hoàn - Trần Vũ Khánh. **Lí thuyết Phương pháp dạy học**. NXB Đại học Thái Nguyên, 2012.
3. Vũ Thị Lan. **Dạy học dựa vào nghiên cứu trường hợp ở đại học**. NXB Đại học Bách khoa, H. 2014.